

Báo Cáo Thực Tập Tại Công Ty Xây Dựng Cầu Đường, 9 Điểm

1.Lịch sử hình thành Công Ty Xây Dựng Cầu Đường

- Tên công ty: Công Ty TNHH xây dựng Đại Hùng
- Mã số thuế: 3602475454
- Địa chỉ: Tổ 6, ấp Tân Lập 1, Xã Cây Gáo, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0984660079
- Chủ sở hữu: Mai Văn Khoa

Công Ty TNHH xây dựng Đại Hùng được thành lập vào ngày 28/03/2011, hoạt động trong lĩnh vực xây dựng. Sau 11 năm hình thành và phát triển công ty đã mở rộng mối quan hệ lĩnh vực kinh doanh của mình . Không ngừng nghiên cứu nắm bắt những cơ hội, nỗ lực vượt qua những thử thách nhằm đưa công ty ngày càng vững mạnh, tiến lên trong thời buổi kinh tế thị trường.

- Thời kì xây dựng công ty : là thời kì đầu tiên diễn ra các hoạt động thi công xây dựng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng ban đầu của công ty. Thời kì này công ty hoạt động kinh doanh chính là xây dựng và khai thác. Công ty bắt đầu kinh doanh các sản phẩm về xây dựng để có nền móng vững chắc cho các giai đoạn phát triển tiếp theo trong ngành xây dựng.

- Từ 2014 tới nay công ty cổ phần Đại Hùng được thực hiện thêm nhiệm vụ xây dựng các công trình cầu đường, nhà ở và xây dựng khác. Kinh doanh các loại nguyên vật liệu xây dựng, xây dựng các công trình, kinh doanh nhà ở, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất ống cấp thoát nước...

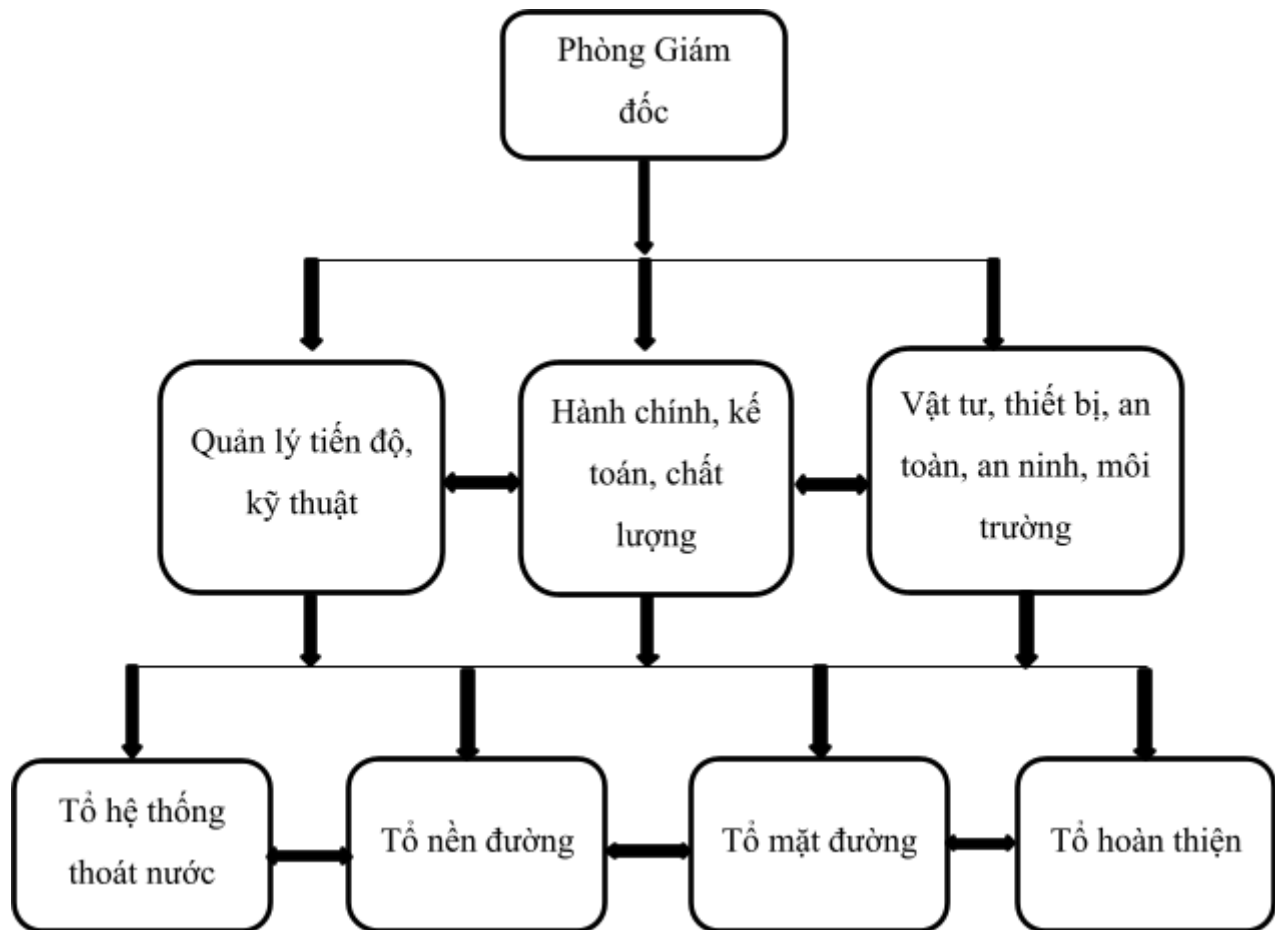
- Cho đến nay công ty đã hoạt động được 11 năm trong ngành xây dựng, công ty đã khẳng định được vị thế của mình trong bốn năm qua bằng chất lượng và tiến độ thi công của các công trình, công ty đã tham gia một số công trình có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng việc phát triển kinh tế. Phát huy những thành tích đạt được, Công ty đang tiếp tục gia sức phấn đấu xây dựng công ty ngày càng vững mạnh toàn diện.

2.Ngành nghề kinh doanh của Công Ty TNHH xây dựng Đại Hùng

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	41000
2	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
3	Xây dựng công trình công ích	42200
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	42900
5	Chuẩn bị mặt bằng	43120
6	Lắp đặt hệ thống điện	43210
7	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
8	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
9	<i>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</i>	<i>4663(Chính)</i>
10	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

Bảng 1.1: Ngành nghề kinh doanh

3.Đặc điểm về cơ cấu tổ chức Công Ty Xây Dựng Cầu Đường



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty

- Phòng giám đốc

Quản lý toàn bộ các hoạt động của một công ty xây dựng, từ nhân sự đến hành chính, tài chính và chính sách nội bộ.

Giám sát các yêu cầu hậu cần của một dự án.

Phân chia công việc cho từng bộ phận.

Thường xuyên gặp gỡ khách hàng, bên thứ ba và người quản lý các phòng ban, dự án để nắm chắc các thông tin, số liệu về tiến độ thi công.

Xác định yêu cầu, mục tiêu với các nhân viên là quản lý, giám sát, kỹ sư xây dựng.

Thường xuyên cân đối thời gian, ngân sách, vấn đề lao động, rủi ro và kế hoạch dự án để đảm bảo công việc đi đúng hướng.

Phê duyệt và kiểm soát hồ sơ tài chính.

Đề xuất cải tiến chính sách, quy trình tiêu chuẩn và thủ tục trong công ty xây dựng.

Đảm bảo các nghĩa vụ hợp đồng với những bên liên quan như khách hàng, nhà thầu phụ, nhà cung cấp đều được thực hiện.

Giải quyết các tranh chấp hợp đồng và giảm thiểu tác động của bất kỳ vấn đề nào với công ty.

- Phòng quản lý tiến độ - kỹ thuật

Quản lý thi công, kiểm tra, sửa chữa tài sản, thiết bị, phương tiện thông tin liên lạc của văn phòng công ty, các cơ sở vật chất của công ty và các công trình thi công.

Tổ chức việc vận hành, bảo dưỡng công trình đảm bảo hoạt động thường xuyên của hạng mục

Lập kế hoạch duy tu sửa chữa cơ sở vật chất nếu nằm trong hạng mục.

Tổ chức kiểm tra an toàn điện và thực hiện các quy định về an toàn vệ sinh lao động.

Kiểm tra, nghiệm thu khối lượng và chịu trách nhiệm công tác vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

Kiểm tra, kiểm định, hiệu chỉnh, biển báo trong quá trình thi công

- Phòng kế toán – hành chính

- *Kế toán trưởng* có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán và điều hành bộ máy kế toán trong công ty, thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính và lập báo cáo tài chính, quyết toán thuế của công ty. Chịu trách nhiệm trước ban Giám đốc của công ty về công tác kế toán của phòng kế toán.

- Kế toán kho, vật tư, CCDC:

Quản lý theo dõi toàn bộ hóa đơn nhập- xuất, tồn, phiếu nhập- xuất và sổ sách, biên bản giao nhận.

Quản lý vật tư hàng hóa của công ty, giá trị của tài sản, đồng thời theo dõi hóa đơn chứng từ đầu vào, đầu ra để kê khai thuế.

Thu thập, xử lý, nhập liệu các chứng từ mua vào, chứng từ nhập khẩu trong kỳ, theo dõi việc nhập - xuất kho vật tư, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, TSCĐ trong kỳ.

Thanh toán và theo dõi các khoản phải trả người bán.

Phối hợp với thủ kho xác định hạn mức tồn kho cho từng nguyên vật liệu, vật tư.

- Kế toán thuế, tiền mặt, doanh thu, công nợ

Thu thập, xử lý, nhập liệu các chứng từ có liên quan đến chi phí và doanh thu bán hàng, các chứng từ xuất khẩu.

Theo dõi việc bán hàng qua đó tổng hợp, xác định kết quả kinh doanh của từng mặt hàng. Có trách nhiệm theo dõi sản phẩm xuất kho, các khoản phải thu trong kỳ.

Phối hợp cùng với phòng kinh doanh xác định hạn mức tín dụng cho từng khách hàng. Thường xuyên đối chiếu công nợ với khách hàng.

Kiểm tra đối chiếu các chứng từ gốc: ủy nhiệm thu, chi séc chuyển khoản với chứng từ của ngân hàng.

Quản lý phiếu thu, chi đồng thời thu thập, xử lý, kiểm tra và phản ánh những khoản doanh thu của Công ty. Theo dõi công nợ khách hàng, đưa lên các Báo cáo, tổng hợp về công nợ.

Tính lương và trích các khoản theo lương, phân bổ chi phí lao động theo đúng đối tượng sử dụng lao động. Theo dõi tình hình thanh toán tiền lương, tiền thưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp cho nhân viên.

Lập báo cáo về lao động, tiền lương, các khoản trích theo lương, định kỳ tiến hành phân tích tình hình lao động, tình hình quản lý và chi tiêu quỹ lương, cung cấp các thông tin về lao động tiền lương cho bộ phận quản lý một cách kịp thời.

Thu, chi và kiểm tra tình hình tồn quỹ

Hàng tháng chi trả lương cho nhân viên, chi trả các khoản tạm ứng.

- Nhân sự

Tham mưu cho Ban lãnh đạo công ty về các vấn đề liên quan đến nhân sự, công văn, hợp đồng, các quy chế áp dụng cho công ty.

Tham mưu về cách tổ chức các phòng ban, nhân sự theo mô hình công ty

Lên kế hoạch tuyển dụng và phát triển nhân lực

Lưu trữ các hồ sơ, văn bản, giấy tờ quan trọng

Soạn thảo các văn bản, các tài liệu hành chính lưu hành nội bộ và gửi cho khách hàng

Quản lý tài sản cố định và bảo dưỡng tài sản của công ty

- Phòng vật tư thiết bị

Tổ chức, lập kế hoạch bốc xếp, điều hành, thu phí các hoạt động dịch vụ bốc xếp hàng hóa hợp lý, bảo đảm việc lên xuống hàng hợp lý hiệu quả.

Kiểm tra việc thực hiện nội quy lao động công ty đối với tất cả lao động bốc xếp;

Phối hợp chặt chẽ công tác sắp xếp bến bãi, an ninh trật tự, an toàn giao thông, trật tự kinh doanh, công tác an toàn.

Phối hợp các đơn vị đối tác quản lý công tác bốc xếp trên tại nơi làm việc hoặc thi công.

Thực hiện kiểm định cân và kiểm tra hàng hóa tại nguồn trước khi nhập- xuất kho

Tổ chức đánh giá và hỗ trợ trong quá trình bốc dỡ hoặc xuất trình hàng hóa.

Cung ứng bảo quản nhập, xuất vật tư, vật liệu.

Quản lý những loại vật tư phế thải để thu hồi nhập kho lại công ty.

4.Đặc điểm về đội ngũ lao động Công Ty Xây Dựng Cầu Đường

(Đvt: người)

Chỉ tiêu	Năm				
	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng số lao động	41	47	52	61	67
Theo giới tính					
Nam	39	45	49	56	62
Nữ	2	2	3	5	5
Theo độ tuổi					
18-25	8	10	15	16	12
26-35	22	30	30	41	45
36-45	9	10	5	4	6
46-60	2	2	2	0	4
Theo trình độ					
Đại học và sau đại học	5	6	6	5	7
Cao đẳng	2	3	2	3	2
Trung cấp nghề	4	2	5	4	3
Lao động phổ thông	30	36	41	49	55

(Nguồn : phòng kế toán - nhân sự)

Bảng 1.2: Bảng cơ cấu lao động (2017-2021)

Do đòi hỏi của thị trường xây dựng cũng như để đáp ứng nhu cầu của chiến lược phát triển của Công ty trong tương lai, công ty đang có phương hướng phát triển mạnh mẽ hơn nữa đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật của Công ty. Trong năm 2021, công tác tổ chức và đào tạo, bồi dưỡng lực lượng lao động đã được quan tâm đáng kể. Tăng cường và phát huy năng lực cán bộ tại các công trình quan trọng .

- Năm 2018 tăng 6 người so với năm 2017.
- Năm 2019 tăng 5 người so với năm 2018.
- Năm 2020 tăng 9 người so với năm 2019.
- Năm 2021 tăng 6 người so với năm 2020.

Năm 2021 là năm có số lượng lao động cao nhất, điều này chứng tỏ công ty thu hút được thêm nguồn nhân lực.

Là công ty xây dựng kinh doanh sản phẩm về xây dựng, công ty luôn cần những lao động có sức khỏe, chịu áp lực tốt, do đó tỷ lệ lao động nam luôn cao hơn tỷ lệ lao động nữ là rất hợp lý.

- Năm 2018 so với năm 2017 tỷ lệ nam tăng 6 người, tỷ lệ nữ không đổi.
- Năm 2019 so với năm 2018 tỷ lệ nam tăng 4 người, tỷ lệ nữ tăng 1 người.
- Năm 2020 so với năm 2019 tỷ lệ nam tăng 7 người, tỷ lệ nữ tăng 2 người.
- Năm 2021 so với năm 2020 tỷ lệ nam tăng 6 người, tỷ lệ nữ không đổi.

Lao động trong công ty chủ yếu là lao động trẻ và đã qua đào tạo, lao động có trình độ tay nghề. Đây là một lợi thế cạnh tranh của công ty mà họ phát huy được những khả năng của mình: nhanh nhẹn, có thể lực tốt, tiếp thu nhanh chóng sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Tuy nhiên họ là những người thiếu kinh nghiệm trong quá trình làm việc.

Lao động phổ thông chiếm tỉ lệ lớn, sở dĩ có sự chênh lệch như vậy đó là do số lao động có trình độ đại học và cao đẳng đều là những cán bộ quản lý cấp cao như: Giám đốc, trưởng phòng, nhân viên văn phòng...đòi hỏi phải có trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc. Còn số lao động phổ thông thì nhận những công việc có mức độ phức tạp không cao, mang tính áp dụng, có phần đơn giản và chủ yếu làm việc tại công trường.

5.Đặc điểm về tình hình tài chính

ST T	Chỉ tiêu	Năm	2017	2018	2019	2020	2021
	I. Tài sản		28.452.357.806	50.896.966.913	42.819.005.138	90.341.265.398	79.602.443.709
1	Tiền và các khoản tương đương tiền		9.958.290.566	21.183.652.600	3.541.920.925	45.799.480.519	32.290.692.031
2	Đầu tư tài chính		-	-	-	-	-
3	Các khoản phải thu		7.503.245.624	7.331.401.257	13.277.295.002	-	-
4	Hàng tồn kho		6.536.271.449	9.262.521.067	10.760.245.405	1.878.274.033	42.554.467.147
5	Tài sản cố định		3.784.080.004	11.898.761.475	11.000.000.000	4.216.104.893	3.968.702.709
6	Bất động sản đầu tư		-	-	-	-	-
7	Xây dựng cơ bản dở dang		-	-	-	-	-
8	Tài sản khác		670.470.163	1.220.630.514	4.239.543.806	38.447.405.953	788.581.822
	II. Nguồn vốn		28.452.357.806	50.896.966.913	42.819.005.138	90.083.054.906	79.602.443.709
1	Nợ phải trả		8.452.357.806	30.896.966.913	17.819.005.138	65.083.054.906	54.277.235.376
2	Vốn chủ sở hữu		20.000.000.000	20.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000	25.325.208.333

Bảng 1.3: Báo cáo tài chính giai đoạn 2017-2021 (Trích)

Nhìn qua bảng 1.3 cho thấy năm 2017 và 2019, nợ phải trả thấp hơn so với vốn chủ sở hữu, chứng tỏ doanh nghiệp đang sử dụng đòn bẩy tài chính thấp. Tuy nhiên, tính độc lập tài chính rất cao, bởi vì đa phần nguồn vốn doanh nghiệp sử dụng đều là vốn chủ sở hữu. Nhưng trong những năm 2018, 2020 và 2021 nợ phải trả cao hơn nhiều so với vốn

chủ sở hữu, chứng tỏ rằng công ty đang sử dụng đòn bẩy tài chính cao và đồng thời rủi ro tài chính của công ty cũng cao hơn bởi công ty phải gồng gánh một khoản nợ tương đối nhiều.

Hơn nữa, nợ phải trả lớn thì công ty gặp những rủi ro tài chính cao, phải chịu một khoản chi phí lãi vay cao nhưng lại có lợi khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp bởi khoản chi phí lãi vay này được tính vào chi phí được trừ.

Nợ phải trả cao hơn vốn chủ sở hữu chứng tỏ rằng công ty đang chiếm dụng được vốn của người bán. Từ đó, sẽ giúp công ty có thể được tăng cường việc sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh của mình. Tuy nhiên, nếu các khoản phải trả người bán cao, thì chứng tỏ công ty sẽ không được hưởng các khoản chiết khấu của người bán nhờ việc thanh toán đúng hạn hoặc thanh toán sớm.

Qua bảng 1.3 cho thấy tài sản của công ty có xu hướng tăng dần. Tổng tài sản năm 2018 đạt 50.896.966.913 đồng, tăng 22.444.609.107 đồng so với năm 2017. Năm 2020 tổng tài sản 90.341.265.398 đồng tăng vượt bậc so với các năm còn lại. Đến năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid nên tài sản giảm xuống còn 79.602.443.709 đồng. Tuy nhiên, tổng tài sản của công ty vẫn có xu hướng tăng, như vậy, có thể thấy rằng quy mô của Công ty có xu hướng mở rộng, cơ cấu đang thay đổi.

Hàng tồn kho của công ty có tỷ trọng giảm lớn nhất trong tổng tài sản. Năm 2020, giá trị hàng tồn kho là 1.878.274.033 đồng, tỷ trọng 38,25% nhưng đến năm 2021 lại tăng lên 42.554.467.147 đồng.

Đặc điểm về cơ sở vật chất

ST T	HIỆU	SỐ LƯỢNG	Năm
1	Huynhdai 15T	1	2016(Korea)
2	Huynhdai 15T	1	2016 (Korea)
6	Hino 5T	1	2018(Japan)
7	Hino 5T	1	2017(Japan)
8	Hino 5T	1	2021(Japan)

9	Hino 5T	1	2021(Japan)
10	Huynhdai 15T	1	2016 (Korea)
11	Xe Cầu: Huynhdai	1	2013 (Korea)
12	Xe Cuốc 0.7m3: Hitachi	1	1995 (Japan)
13	Xe Cuốc 1.2m3: Komatsu	1	1996(Japan)
14	Xe Cuốc 0.5m3: Komatsu	1	1999(Japan)
15	Xe Cuốc 0.5m3: Komatsu	1	1999(Japan)
16	Xe Cuốc 0.7m3: Komatsu	1	1989(Japan)
17	Xe Ủi: Mitsumitsi	1	Sản phẩm đã qua sử dụng
18	Xe Lu Tỉnh: Sakai	3	Sản phẩm đã qua sử dụng
19	Xe Lu Tỉnh: Wantabe	2	Sản phẩm đã qua sử dụng
20	Xe Lu Rung nhỏ: Bomaw	1	(Germany Đức)
21	Xe máy cày	1	Sản phẩm đã qua sử dụng
22	Xe bang: Cate12	1	Sản phẩm đã qua sử dụng
23	Xe xúc Komatsu	2	1989(Japan)
24	Máy hàn	3	Sản phẩm đã qua sử dụng
25	Máy cắt tay	3	Sản phẩm đã qua sử dụng
26	Máy cắt sắt(30cm)	2	Sản phẩm đã qua sử dụng
27	Máy chặt sắt	1	Sản phẩm đã qua sử dụng
28	Máy đục bê tông(lớn)	1	Sản phẩm đã qua sử dụng
29	Máy khoan bê tông	2	Sản phẩm đã qua sử dụng
30	Máy trộn bê tông	4	Sản phẩm đã qua sử dụng
31	Máy tời gạch	1	Sản phẩm đã qua sử dụng
32	Máy khoan bắn vít	2	Sản phẩm đã qua sử dụng
33	Máy đầm xăng	1	Sản phẩm đã qua sử dụng
34	Xe rửa	12	Việt Nam
35	Máy đầm điện bê tông	2	đã qua sử dụng
36	Máy quét đường	2	Máy đã qua sử dụng
37	Máy bơm nước	2	Máy đã qua sử dụng
38	Máy cắt bê tông(lớn)	1	Máy đã qua sử dụng
39	Máy phát điện(15 w)	1	Máy đã qua sử dụng
40	Máy hơi(xịt sơn)	1	Máy đã qua sử dụng
41	Nhà xưởng – kho bãi	2	2000m2
42	Văn phòng	1	300m2

Bảng 1.4: Bảng kê máy móc, tài sản của doanh nghiệp giai đoạn 2017-2021

Trên đây là những máy móc, thiết bị mới trang bị trong 5 năm trở lại đây, có trình độ công nghệ tương đối hiện đại và hiện đại mà không phải công ty nào cũng có được. Đó là chưa kể những máy móc, thiết bị trang bị trước năm 2017 vẫn đang hoạt động tương đối tốt. Với những máy móc, thiết bị đã quá lạc hậu, không đáp ứng được nhu cầu chất lượng công trình, công ty đã thanh lý và đang nhanh chóng khấu hao hết máy móc, thiết bị được trang bị trước năm 2017. Nhân tố này phản ánh khả năng tiếp nhận và vận dụng thành công việc đa máy móc, thiết bị vào sản xuất. Cơ sở vật chất kỹ thuật của Doanh nghiệp là điều kiện cần, là nền tảng ban đầu cho phép sử dụng hiệu quả hay không hiệu quả máy móc, thiết bị của Doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần căn cứ vào điều kiện này trước khi quyết định đưa loại máy móc, thiết bị nào vào áp dụng trên cơ sở vừa đảm bảo theo đúng xu hướng phát triển của ngành đồng thời có thể tận dụng được một cách tối đa cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có. Tuy nhiên đây không phải là yếu tố ràng buộc nhu cầu đổi mới của Doanh nghiệp. Một Doanh nghiệp mạnh không bao giờ lệ thuộc vào cái mình đang có hay chưa có. Doanh nghiệp cũng có thể quyết định đầu tư mới toàn bộ khi biết chắc chắn rằng quyết định đó là đúng đắn, có cơ sở khoa học rõ ràng mặc dù đầu tư ban đầu là rất lớn và có thể hoàn toàn không tận dụng được cái đang có.

Do hoạt động trong nhiều lĩnh vực xây dựng dân dụng nên những máy móc, thiết bị do công ty đầu tư đều được đưa vào sử dụng hầu hết. Điều này đã góp phần vào hiệu quả sử dụng máy móc, thiết bị của Công ty ngày càng được nâng cao. Trong vài năm trở lại đây, nhất là trong năm 2019, Công ty đã đầu tư mua sắm khá nhiều máy móc, thiết bị mới trị giá hàng chục tỷ đồng và đã nhanh chóng được đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả của máy móc, thiết bị hiện đại. Tuy nhiên, đây chưa phải là những con số phản ánh đầy đủ việc sử dụng hiệu quả máy móc, thiết bị của Công ty. Liên hệ với việc sử dụng máy móc, thiết bị về mặt thời gian. Trong khi ở biểu trên, những con số là tương đối khả quan nhưng thực chất thời gian huy động của mỗi máy lại ở mức thấp. Có thể thấy nguyên nhân của tình trạng này là xuất phát từ chỗ ở mỗi công đoạn của quá trình xây dựng đòi

hỏi tính chất xây dựng là khác nhau, yêu cầu sử dụng các loại máy móc, thiết bị là không giống nhau, có tính chuyên môn hoá nhất định, ngoại trừ một số loại xe vận tải thông thường. Do xuất phát từ đặc điểm của ngành xây dựng là phạm vi cơ động, điều chuyển máy là tương đối rộng, các công trình khác nhau đòi hỏi sử dụng các loại máy móc, thiết bị chuyên dùng khác nhau đồng thời phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố tự nhiên. Do đó công tác quản lý và sử dụng máy móc thiết bị về mặt thời gian hết sức có ý nghĩa trong việc sử dụng tối ưu công suất máy, khấu hao máy móc, thiết bị đúng kế hoạch, tránh tình trạng khấu hao không được phân bổ một cách hợp lý.

Theo phân cấp quản lý máy, từng cấp phải xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, xác lập thời gian sử dụng máy hàng năm, quý, tháng và chỉ đạo tác nghiệp tuần, từng ngày đối với các đội sản xuất.

+ Các đơn vị sử dụng các trạm bảo dưỡng kỹ thuật và tùy vào điều kiện, khả năng trang thiết bị hiện có để thực hiện sửa chữa vừa và nhỏ, tiến tới sửa chữa cụm hoặc tổng thành máy.

+ Các tổ, đội thực hiện sản xuất độc lập, xa trung tâm bảo dưỡng kỹ thuật phải hình thành các tổ bảo dưỡng, sửa chữa, được trang bị đủ các phương tiện bảo dưỡng, sửa chữa cần thiết...

Thợ vận hành máy chịu trách nhiệm bảo dưỡng ca, kíp, bảo dưỡng định kỳ xe máy. Nội dung bảo dưỡng ca, kíp, và bảo dưỡng định kỳ nhất thiết phải được thực hiện đầy đủ. Thời gian giữa các chu kỳ bảo dưỡng có thể thực hiện sớm hơn, hoặc kéo dài nhưng không quá 15% thời gian quy định cho từng loại máy. Việc rút ngắn hoặc kéo dài thời gian bảo dưỡng đều phải do kỹ sư cơ giới trực tiếp quản lý quyết định.

Bộ phận quản lý máy của đơn vị điều hành việc đưa máy vào xưởng sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch; quyết định nội dung bảo dưỡng, biện pháp bảo dưỡng, sửa chữa và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Sửa chữa định kỳ đối với tất cả các loại máy nhất thiết phải có biên bản kiểm nghiệm vào xưởng và nghiệm thu khi xuất xưởng do kỹ sư hoặc kỹ thuật cơ giới tại các đội, các trạm bảo dưỡng kỹ thuật chịu trách nhiệm xác lập.

Trường hợp máy móc, thiết bị hỏng đột xuất, nhất thiết phải giữ nguyên hiện trạng máy, công nhân vận hành máy phải báo cáo trực tiếp với kỹ sư, kỹ thuật cơ giới phụ trách để có biện pháp xác minh và khắc phục sự cố.

Khi xe máy đến thời gian sửa chữa lớn, phòng kinh tế kỹ thuật hay bộ phận quản lý máy của đơn vị có kế hoạch tổ chức đưa máy đi sửa chữa.

Các tổ, đội trạm bảo dưỡng kỹ thuật phải có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa đã được xác lập...

Nhà xưởng, kho bãi 2000m² đang dùng để chứa nguyên vật liệu, các máy móc thiết bị của công ty. Nhà kho được thiết kế, xây dựng, bố trí, đáp ứng các yêu cầu về đường đi lại, đường thoát hiểm. Có hệ thống trang bị phòng cháy, chữa cháy đầy đủ. Trần, tường, mái nhà kho được thiết kế, xây dựng sao cho đảm bảo sự thông thoáng, luân chuyển của không khí. Chịu được các tác động thời tiết như: nắng, mưa, bão, lụt... Đặt ở nơi thuận tiện cho việc xuất, nhập, vận chuyển, bảo vệ...

Văn phòng công ty được đặt ở vị trí gần đường giao thông lớn giữa trung tâm xã Cây Giáo, huyện Trảng Bom thuận lợi cho việc giao dịch với khách hàng. Văn phòng là nơi làm việc của giám đốc, kế toán, kỹ sư. Văn phòng chia làm phòng ban lớn: Phòng giám đốc, phòng hành chính kế toán, phòng kỹ thuật và một phòng khách dùng để tiếp khách, phục vụ cho công tác đàm phán, hợp tác, ký hợp đồng.